

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018**  
**trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số

89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5523/TTr-STC-QLCS.GC ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 624/BCTĐ-STP ngày 18 tháng 12 năm 2017, Biên bản hội nghị các ngành Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Sầm Sơn, UBND huyện Lang Chánh, UBND huyện Như Xuân, UBND huyện Triệu Sơn ngày 15/12/2017),

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 để xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

1.2. Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể trong trường hợp tính tiền đền bù giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo điểm b Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2, điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao không thuộc phạm vi điều chỉnh của hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định này và được xác định cho từng dự án cụ thể khi có phát sinh.

#### 2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

2.2. Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2.3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất (K)

Hệ số điều chỉnh giá đất là  $K=1$  áp dụng cho tất cả các loại đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. mb*

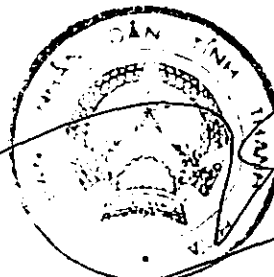
#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
  - Bộ Tài chính, Bộ TN&MT;
  - Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
  - Công báo tỉnh Thanh Hóa;
  - Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
  - Lưu: VT, KTTC (HYT).
- QDCD18-003

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH** *lan*



*l. mb*  
**Lê Thị Thìn**